

Số: 17/2024/QĐST-DS

Phụng Hiệp, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Giới
2. Ông Nguyễn Thế Tự

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Trầm Văn D, sinh năm: 1934; Địa chỉ: ấp Cầu X, xã Tân B, huyện P, tỉnh H

1.2. Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1942; Địa chỉ: ấp Cầu X, xã Tân B, huyện P, tỉnh H

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Trầm Thị M, sinh năm: 1973; Địa chỉ: số 22/3 Tổ 3, khu vực 1, phường T, quận B, thành phố C

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Đồng Thị Cẩm N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H

2. Bị đơn: Bà Đoàn Hồng H, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp 6, thị trấn K,

huyện P, tỉnh H

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trầm Văn B, sinh năm: 1974; Địa chỉ: ấp Cầu X, xã Tân B, huyện P, tỉnh H

3.2. Bà Ngô Thanh T (vợ ông B); Địa chỉ: ấp Cầu X, xã Tân B, huyện P, tỉnh H

3.3. Anh Trầm Văn H (con ông B); Địa chỉ: ấp Cầu X, xã Tân B, huyện P, tỉnh H

3.4. Anh Trầm Hoàng N (con ông B); Địa chỉ: ấp Cầu X, xã Tân B, huyện P, tỉnh H

3.5. Anh Trầm Hoàng T (con ông B); Địa chỉ: ấp Cầu X, xã Tân B, huyện P, tỉnh H

3.6. Ông Trầm Văn T; Địa chỉ: ấp Cầu X, xã Tân B, huyện P, tỉnh H

3.7. Bà Trầm Thị M; Địa chỉ: ấp Cầu X, xã Tân B, huyện P, tỉnh H

3.8. Bà Trầm Thị T; Địa chỉ: ấp Cầu X, xã Tân B, huyện P, tỉnh H

3.9. Ông Trầm Văn Nu; Địa chỉ: ấp Cầu Xáng, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

3.10. Ông Dal T; Địa chỉ: ấp Cầu X, xã Tân B, huyện P, tỉnh H

3.11. Trầm Khánh H (con bà H); Địa chỉ: ấp 6, thị trấn K, huyện P, tỉnh H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Trầm Văn D và bà Phạm Thị N được tiếp tục quản lý sử dụng phần đất có căn nhà ký hiệu V, diện tích 134,2 m², loại đất ở tại nông thôn, thuộc thửa số 501, tờ bản đồ số 16, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00575 do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp cấp ngày 22/03/2006 cho ông Trầm Văn Đ và bà Đoàn Hồng H. Phần nhà đất này các đương sự thống nhất giao cho ông D và bà N để làm nơi thờ cúng.

2. Công nhận phần đất tranh chấp theo đo đạc thực tế với diện tích 3648,1 m², tại thửa số 45, loại đất trồng cây hàng năm, tờ bản đồ số 16, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00578 do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp cấp ngày 22/03/2006 cho ông Trầm Văn Đ và bà Đoàn Hồng H là của ông Trầm Văn D và bà Phạm Thị N, nên buộc bà Đoàn Hồng H có trách nhiệm giao phần đất này cho ông D và bà N quản lý sử dụng. Ông Trầm Văn D và bà Phạm Thị N có quyền đi đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng cây hàng năm nêu trên theo quy định của Luật đất đai.

3. Công nhận phần nhà đất ký hiệu IV, diện tích 175,1 m², loại đất ở tại nông thôn, thuộc thửa số 501, tờ bản đồ số 16, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00575 do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp cấp ngày 22/03/2006 cho ông Trầm Văn Đ và bà Đoàn Hồng H là của ông Trầm Văn B và ông B đã

quản lý sử dụng. Ông Trầm Văn B có quyền đi đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

(Kèm theo sơ đồ thửa đất)

Chi phí thẩm định, định giá tài sản: 19.166.000 đồng nguyên đơn đã nộp đủ

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Trầm Văn D và bà Phạm Thị N tự nguyện nộp, nhưng nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định

Án phí đối với yêu cầu độc lập: 300.000 đồng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trầm Văn B tự nguyện nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007890 ngày 10/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Ông B đã nộp đủ án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát huyện Phụng Hiệp;
- THA huyện Phụng Hiệp.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Dũng